



ECOVIS[®]
AFA VIETNAM

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN - THẨM ĐỊNH GIÁ VÀ TƯ VẤN ECOVIS AFA VIỆT NAM
ECOVIS AFA VIETNAM AUDITING - APPRAISAL AND CONSULTING CO., LTD

142 Xo Viet Nghe Tinh St., Hoa Cuong Ward, Danang City, Vietnam
Tel: +84 236 363 3333 | Fax: +84 236 363 3338 | Email: info@ecovis.com.vn

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG LY TÂM
ĐIỆN LỰC KHÁNH HÒA

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG LY TÂM ĐIỆN LỰC KHÁNH HÒA

Địa chỉ: Lô C5,6,7,8 Khu công nghiệp Đắc Lộc, Phường Bắc Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

MỤC LỤC

	Trang
BÁO CÁO CỦA GIÁM ĐỐC	1 – 2
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	3 – 4
BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN	
Bảng cân đối kế toán	5 – 6
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	7
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	8
Bản thuyết minh báo cáo tài chính	9 – 30

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG LY TÂM ĐIỆN LỰC KHÁNH HÒA

Địa chỉ: Lô C5,6,7,8 Khu công nghiệp Đắc Lộc, Phường Bắc Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BÁO CÁO CỦA GIÁM ĐỐC

Giám đốc Công ty Cổ phần Bê tông Ly tâm Điện lực Khánh Hòa (dưới đây gọi tắt là "Công ty") trình bày báo cáo này cùng với các báo cáo tài chính đính kèm đã được kiểm toán của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025.

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Giám đốc trong năm và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

Hội đồng quản trị

<u>Tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Ông Dương Xuân Thắng	Chủ tịch
Ông Lê Duy Cửu	Thành viên
Ông Võ Trị	Thành viên

Ban kiểm soát

<u>Tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Bà Nguyễn Thị Thúy Hằng	Trưởng ban
Bà Phan Thị Vân Hà	Thành viên
Ông Phan Trung Hiếu	Thành viên

Giám đốc

<u>Tên</u>	<u>Chức vụ</u>	
Ông Phan Văn Quý	Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 01/08/2025
Ông Võ Trị	Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 01/08/2025

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Người đại diện theo pháp luật vào ngày lập báo cáo này của Công ty là ông Phan Văn Quý, Giám đốc.

TRÁCH NHIỆM CỦA GIÁM ĐỐC

Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính hàng năm phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập báo cáo tài chính này, Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ Chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục; và
- Thiết kế và duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế sai sót và gian lận.

Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo rằng các sổ sách kế toán được ghi chép phù hợp và lưu giữ đầy đủ để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại bất kỳ thời điểm nào và báo cáo tài chính được lập tuân thủ các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn tài sản của Công ty và thực hiện những biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và vi phạm khác.

Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập báo cáo tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG LY TÂM ĐIỆN LỰC KHÁNH HÒA

Địa chỉ: Lô C5,6,7,8 Khu công nghiệp Đặc Lộc, Phường Bắc Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BÁO CÁO CỦA GIÁM ĐỐC (TIẾP THEO)

KIỂM TOÁN VIÊN

Báo cáo tài chính kèm theo được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán - Thẩm định giá và Tư vấn ECOVIS AFA VIỆT NAM (Trụ sở chính: Số 142 đường Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường Hòa Cường, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam; Điện thoại: (84) 0236.363.3333; Fax: (84) 0236.363.3338; Website: www.ecovis.com/vietnam/audit).

CÔNG BỐ BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Giám đốc Công ty xác nhận rằng, báo cáo tài chính kèm theo phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2025, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.



Phan Văn Quý

Giám đốc

Khánh Hòa, ngày 09 tháng 02 năm 2026



Số: 18/2026/BCKT-E.AFA

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: **Các cổ đông**
Hội đồng quản trị và Giám đốc
CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG LY TÂM ĐIỆN LỰC KHÁNH HÒA

Báo cáo kiểm toán về báo cáo tài chính

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Bê tông Ly tâm Điện lực Khánh Hòa (dưới đây gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 09 tháng 02 năm 2026 từ trang 5 đến trang 30, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Giám đốc

Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (TIẾP THEO)

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, báo cáo tài chính đính kèm đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.



A blue ink signature of Lê Văn Hoàng.

Kim Văn Việt
Phó Tổng Giám đốc
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 1486-2023-240-1

Lê Văn Hoàng
Kiểm toán viên
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 5399-2025-240-1

Người được ủy quyền

Công ty TNHH Kiểm toán – Thẩm định giá và Tư vấn ECOVIS AFA VIỆT NAM
Đà Nẵng, ngày 09 tháng 02 năm 2026

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG LY TÂM ĐIỆN LỰC KHÁNH HÒA

Địa chỉ: Lô C5,6,7,8 Khu công nghiệp Đắc Lộc, Phường Bắc Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

Mẫu số B 01 – DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31/12/2025

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	TM	Tại ngày 31/12/2025	Tại ngày 01/01/2025
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		24.282.551.826	23.636.863.407
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	4.1	5.014.263.626	9.261.520.570
1. Tiền	111		2.514.263.626	4.261.520.570
2. Các khoản tương đương tiền	112		2.500.000.000	5.000.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		6.500.000.000	3.000.000.000
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	4.2	6.500.000.000	3.000.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		3.455.795.155	2.422.822.554
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	4.3	3.509.880.884	2.434.814.073
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	4.4	119.000.000	83.260.620
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	4.5	55.000.000	115.652.997
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	4.6	(228.085.729)	(210.905.136)
IV. Hàng tồn kho	140	4.7	9.105.519.780	8.666.238.824
1. Hàng tồn kho	141		9.105.519.780	8.666.238.824
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		206.973.265	286.281.459
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	4.8	206.973.265	286.281.459
2. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		10.039.588.321	10.898.589.855
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	55.000.000
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Phải thu dài hạn khác	216	4.5	-	55.000.000
II. Tài sản cố định	220		7.549.436.834	8.303.863.247
1. Tài sản cố định hữu hình	221	4.9	7.549.436.834	8.303.863.247
Nguyên giá	222		49.832.213.854	50.053.931.921
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(42.282.777.020)	(41.750.068.674)
2. Tài sản cố định vô hình	227	4.10	-	-
Nguyên giá	228		130.000.000	130.000.000
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(130.000.000)	(130.000.000)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		-	-
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		2.490.151.487	2.539.726.608
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	4.8	2.490.151.487	2.539.726.608
2. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		34.322.140.147	34.535.453.262

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG LY TÂM ĐIỆN LỰC KHÁNH HÒA

Địa chỉ: Lô C5,6,7,8 Khu công nghiệp Đắc Lộc, Phường Bắc Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

Mẫu số B 01 – DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)

Tại ngày 31/12/2025

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	TM	Tại ngày 31/12/2025	Tại ngày 01/01/2025
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		3.912.190.162	4.218.623.899
I. Nợ ngắn hạn	310		3.912.190.162	4.218.623.899
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	4.11	557.790.370	1.590.979.119
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	4.12	1.519.540.356	233.332.736
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	4.13	304.007.076	417.207.410
4. Phải trả người lao động	314	4.14	403.151.992	998.978.035
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	4.15	128.566.761	17.733.796
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	4.16	907.230.169	941.289.365
7. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		91.903.438	19.103.438
II. Nợ dài hạn	330		-	-
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		30.409.949.985	30.316.829.363
I. Vốn chủ sở hữu	410	4.17	30.409.949.985	30.316.829.363
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		15.000.000.000	15.000.000.000
Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		15.000.000.000	15.000.000.000
Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Quỹ đầu tư phát triển	418		12.525.124.212	12.525.124.212
3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		2.884.825.773	2.791.705.151
LNST chưa phân phối lũy kế đến CK trước	421a		-	-
LNST chưa phân phối kỳ này	421b		2.884.825.773	2.791.705.151
II. Nguồn kinh phí, quỹ khác	430		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		34.322.140.147	34.535.453.262



Phan Văn Quý
Giám đốc

Khánh Hòa, ngày 09 tháng 02 năm 2026

Nguyễn Thị Tuyết Loan
Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Lan Ly
Người lập

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG LY TÂM ĐIỆN LỰC KHÁNH HÒA

Địa chỉ: Lô C5,6,7,8 Khu công nghiệp Đắc Lộc, Phường Bắc Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

Mẫu số B 02 – DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Năm 2025	Năm 2024
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	5.1	38.497.034.268	47.589.660.623
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	5.2	42.762.014	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		38.454.272.254	47.589.660.623
4. Giá vốn hàng bán	11	5.3	26.930.139.922	34.731.843.554
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		11.524.132.332	12.857.817.069
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	5.4	278.295.645	247.668.856
7. Chi phí tài chính	22		-	-
<i>Trong đó, chi phí lãi vay</i>	23		-	-
9. Chi phí bán hàng	25	5.5	3.324.512.572	4.590.469.330
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	5.6	4.913.902.546	5.239.224.667
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		3.564.012.859	3.275.791.928
12. Thu nhập khác	31	5.7	81.818.182	387.225.000
13. Chi phí khác	32	5.8	1.249.560	82.876.534
14. Lợi nhuận khác	40		80.568.622	304.348.466
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		3.644.581.481	3.580.140.394
16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	5.10	759.755.708	788.435.243
17. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		2.884.825.773	2.791.705.151
19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	4.17.5	1.923	1.300
20. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	4.17.6	1.923	1.300



Phan Văn Quý
Giám đốc

Khánh Hòa, ngày 09 tháng 02 năm 2026

Nguyễn Thị Tuyết Loan
Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Lan Ly
Người lập

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG LY TÂM ĐIỆN LỰC KHÁNH HÒA

Địa chỉ: Lô C5,6,7,8 Khu công nghiệp Đắc Lộc, Phường Bắc Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

Mẫu số B 03 – DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(Theo phương pháp gián tiếp)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Năm 2025	Năm 2024
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		3.644.581.481	3.580.140.394
2. Điều chỉnh cho các khoản				
Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02		1.495.531.868	1.672.364.290
Các khoản dự phòng	03		17.180.593	(89.942.920)
Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(360.113.827)	(247.668.856)
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	08		4.797.180.115	4.914.892.908
Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(995.153.194)	(360.488.679)
Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(439.280.956)	1.290.570.469
Tăng, giảm các khoản phải trả (Không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		(430.428.666)	(663.883.353)
Tăng, giảm chi phí trả trước	12		128.883.315	230.343.218
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(708.560.779)	(807.593.295)
Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17		(768.905.151)	(465.939.837)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		1.583.734.684	4.137.901.431
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các TSDH	21		(741.105.455)	(2.322.690.242)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các TSDH khác	22		81.818.182	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(10.000.000.000)	(8.000.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các CC nợ của đơn vị khác	24		6.500.000.000	10.000.000.000
5. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		278.295.645	259.033.240
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(3.880.991.628)	(63.657.002)
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của CSH	31		-	-
2. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(1.950.000.000)	(1.501.425.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(1.950.000.000)	(1.501.425.000)
LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TRONG NĂM	50		(4.247.256.944)	2.572.819.429
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60		9.261.520.570	6.688.701.141
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
TIỀN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN CUỐI NĂM	70		5.014.263.626	9.261.520.570

Phan Văn Quý
Giám đốc

Khánh Hòa, ngày 09 tháng 02 năm 2026

Nguyễn Thị Tuyết Loan
Kế toán trưởngNguyễn Thị Lan Ly
Người lập

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG LY TÂM ĐIỆN LỰC KHÁNH HÒA

Địa chỉ: Lô C5,6,7,8 Khu công nghiệp Đắc Lộc, Phường Bắc Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

Mẫu số B 09 - DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1.1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Bê tông Ly tâm Điện lực Khánh Hòa (dưới đây gọi tắt là "Công ty") được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4200742214 ngày 19 tháng 03 năm 2008 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Khánh Hòa cấp và các Giấy phép thay đổi sau đó với lần thay đổi gần đây nhất là vào ngày 06 tháng 08 năm 2025.

Ngày 08 tháng 02 năm 2011, Công ty chính thức được giao dịch chứng khoán tại thị trường UPCOM theo Thông báo của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, mã chứng khoán là KCE.

Ngày 01 tháng 07 năm 2025, Công ty chính thức hủy giao dịch chứng khoán tại thị trường UPCOM theo Quyết định số 709/QĐ-SGDHN và Thông báo số 2590/TB-SGDHN ngày 06/06/2025 của Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là 15.000.000.000 VND.

Trụ sở chính đăng ký hoạt động kinh doanh của Công ty được đặt tại Lô C5,6,7,8 Khu công nghiệp Đắc Lộc, Phường Bắc Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 là 65 (31/12/2024: 69).

1.2. Lĩnh vực kinh doanh

Sản xuất công nghiệp.

1.3. Ngành nghề kinh doanh

Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, ngành nghề kinh doanh của Công ty là:

- Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao. Chi tiết: Sản xuất bê tông nhựa nóng; sản xuất bê tông tươi; sản xuất cấu kiện bê tông đúc sẵn, trụ đúc, cống đúc, cống ly tâm, cọc ly tâm, thanh ngang, gối cống;
- Sản xuất sắt, thép, gang;
- Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại;
- Lắp đặt hệ thống xây dựng khác;
- Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác;
- Bán buôn kim loại và quặng kim loại. Chi tiết: Bán buôn sắt, thép;
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng;
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ.

1.4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty là 12 tháng.

1.5. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Số liệu so sánh là số liệu của Báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH

2.1. Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam ("VND"), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam.

2.2. Hình thức sổ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ.

2.3. Kỳ kế toán

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc ngày 31 tháng 12.

2.4. Đơn vị tiền tệ trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là VND.

3. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU ĐƯỢC ÁP DỤNG

3.1. Các ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính yêu cầu Giám đốc phải có những ước tính và giả định có ảnh hưởng đến các số liệu về tài sản, nợ phải trả và việc trình bày các tài sản và nợ tiềm tàng tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 cũng như các khoản doanh thu, chi phí cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2025. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Giám đốc, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

3.2. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển, các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

3.3. Đầu tư tài chính

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn gồm các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ, và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

Khi có bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hay toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được thì số tổn thất đó được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm.

3.4. Nợ phải thu

Nguyên tắc ghi nhận

Các khoản phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu khách hàng và các khoản phải thu khác sau khi trừ đi các khoản dự phòng được lập cho các khoản phải thu khó đòi.

Nguyên tắc dự phòng phải thu khó đòi

Tại thời điểm lập báo cáo tài chính, dự phòng nợ phải thu khó đòi được lập cho các khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán và các khoản nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng có khả năng không thu hồi được đúng hạn với mức trích lập phù hợp với các quy định hiện hành. Việc xác định thời gian

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

quá hạn của khoản nợ phải thu được xác định là khó đòi phải trích lập dự phòng được căn cứ vào thời gian trả nợ gốc theo hợp đồng mua, bán ban đầu, không tính đến việc gia hạn nợ giữa các bên.

Tăng hoặc giảm số dự tài khoản dự phòng được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

3.5. Hàng tồn kho

Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí khác để mang hàng tồn kho đến đúng điều kiện và địa điểm hiện tại của chúng. Trong trường hợp các sản phẩm được sản xuất, giá gốc bao gồm tất cả các chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung dựa trên tình hình hoạt động bình thường.

Chi phí mua của hàng tồn kho bao gồm giá mua, các loại thuế không được hoàn lại, chi phí vận chuyển, bốc xếp, bảo quản trong quá trình mua hàng và các chi phí khác có liên quan trực tiếp đến việc mua hàng tồn kho. Các khoản chiết khấu thương mại và giảm giá hàng mua do hàng mua không đúng quy cách, phẩm chất được trừ (-) khỏi chi phí mua.

Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

Phương pháp xác định giá trị hàng tồn kho

Giá gốc của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Phương pháp lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Tại ngày lập báo cáo tài chính, dự phòng giảm giá hàng tồn kho được trích lập cho hàng tồn kho bị hư hỏng, kém phẩm chất, lỗi thời, chậm luân chuyển và hàng tồn kho có giá gốc ghi trên sổ kế toán cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện.

Số tăng hoặc giảm dự phòng giảm giá hàng tồn kho được hạch toán vào giá vốn hàng bán trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được thực hiện trên cơ sở từng mặt hàng tồn kho. Đối với dịch vụ cung cấp dở dang, việc lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho được tính theo từng loại dịch vụ có mức giá riêng biệt.

3.6. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên tắc ghi nhận và xác định giá trị ban đầu

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Trường hợp mua tài sản cố định được kèm thêm thiết bị, phụ tùng thay thế thì xác định và ghi nhận riêng thiết bị, phụ tùng thay thế theo giá trị hợp lý và được trừ (-) khỏi nguyên giá tài sản cố định hữu hình.

Phương pháp khấu hao

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng dự tính của tài sản.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Thời gian khấu hao ước tính cho một số nhóm tài sản như sau:

	<u>Năm 2025</u>
▪ Nhà cửa, vật kiến trúc	8 - 25 năm
▪ Máy móc, thiết bị	5 - 13 năm
▪ Phương tiện vận tải truyền dẫn	8 - 10 năm

3.7. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên tắc ghi nhận và xác định giá trị ban đầu

Nguyên giá là toàn bộ các chi phí mà doanh nghiệp bỏ ra để có được tài sản cố định vô hình tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sử dụng theo dự tính.

Nguyên tắc kế toán các tài sản cố định vô hình

Bảng sáng chế và thương hiệu

Bảng sáng chế và thương hiệu được ghi nhận ban đầu theo giá mua và được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính.

3.8. Thuê tài sản

Phân loại thuê tài sản

Thuê tài chính là thuê tài sản mà bên cho thuê có sự chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu của tài sản cho bên thuê. Tất cả các khoản thuê khác được phân loại là thuê hoạt động.

Thuê hoạt động

Các khoản thanh toán tiền thuê hoạt động được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản.

3.9. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước được phân loại là chi phí trả trước ngắn hạn và chi phí trả trước dài hạn theo kỳ hạn gốc và chủ yếu là chi phí liên quan đến giá vốn công cụ, dụng cụ, chi phí bảo hiểm và các chi phí trả trước khác. Các khoản này được phân bổ trong thời gian trả trước của chi phí hoặc trong khoảng thời gian mà lợi ích kinh tế được dự kiến tạo ra.

Các loại chi phí sau đây được hạch toán vào chi phí trả trước để phân bổ dần vào kết quả hoạt động kinh doanh:

- Chi phí sử dụng hạ tầng khu công nghiệp được phân bổ theo thời hạn thuê;
- Công cụ, dụng cụ được phân bổ dần từ 01 năm đến 03 năm vào kết quả hoạt động kinh doanh;
- Chi phí sửa chữa được phân bổ dần từ 01 năm đến 03 năm vào kết quả hoạt động kinh doanh;
- Các chi phí trả trước khác: Căn cứ vào tính chất, mức độ chi phí, Công ty lựa chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ phù hợp trong thời gian mà lợi ích kinh tế được dự kiến tạo ra.

3.10. Nợ phải trả

Nợ phải trả được phân loại là phải trả người bán và phải trả khác theo nguyên tắc: Phải trả người bán là khoản phải trả có tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua bán hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với người mua; Các khoản phải trả còn lại được phân loại là phải trả khác.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Các khoản nợ phải trả được theo dõi theo kỳ hạn gốc, kỳ hạn còn lại tại thời điểm báo cáo, theo nguyên tệ và theo từng đối tượng.

Nợ phải trả được ghi nhận không thấp hơn nghĩa vụ phải thanh toán.

3.11. Chi phí phải trả

Các khoản chi phí phải trả được ghi nhận cho giá trị phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán trong kỳ báo cáo nhưng thực tế chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán, được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh của kỳ báo cáo.

3.12. Nguồn vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là một khoản phải trả vào ngày công bố cổ tức.

Quỹ dự trữ

Các quỹ dự trữ từ lợi nhuận sau thuế được trích lập theo qui định trong Điều lệ Công ty.

Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp có thể được phân phối cho các cổ đông sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

3.13. Doanh thu, thu nhập khác

Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được. Trong hầu hết các trường hợp doanh thu được ghi nhận khi chuyển giao cho người mua phần lớn rủi ro và lợi ích kinh tế gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phần công việc hoàn thành vào ngày lập bảng cân đối kế toán của kỳ đó.

Lãi tiền gửi

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng.

3.14. Các khoản giảm trừ doanh thu

Khoản giảm trừ doanh thu là hàng bán bị trả lại.

Các khoản giảm trừ doanh thu phát sinh cùng kỳ tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa dịch vụ được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh; Các khoản giảm trừ doanh thu phát sinh vào kỳ sau nhưng trước thời điểm phát hành báo cáo tài chính thì được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ lập báo cáo; Các khoản giảm trừ doanh thu phát sinh vào kỳ sau và sau thời điểm phát hành báo cáo tài chính thì được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh khoản giảm trừ.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

3.15. Giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán và cung cấp dịch vụ là tổng chi phí phát sinh của hàng hóa, dịch vụ bán ra trong kỳ theo nguyên tắc phù hợp với doanh thu. Các khoản chi phí vượt trên mức bình thường của hàng tồn kho được ghi nhận ngay vào giá vốn hàng bán.

3.16. Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí bán hàng phản ánh các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình bán sản phẩm, hàng hoá, cung cấp dịch vụ, bao gồm các chi phí chào hàng, giới thiệu sản phẩm, quảng cáo sản phẩm, hoa hồng bán hàng, chi phí bảo hành sản phẩm, hàng hoá (trừ hoạt động xây lắp), chi phí bảo quản, đóng gói, vận chuyển....

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí quản lý chung của doanh nghiệp gồm các chi phí về lương nhân viên bộ phận quản lý doanh nghiệp (tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp,...); bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn, bảo hiểm thất nghiệp của nhân viên quản lý doanh nghiệp; chi phí vật liệu văn phòng, công cụ lao động, khấu hao TSCĐ dùng cho quản lý doanh nghiệp; tiền thuê đất, thuế môn bài; khoản lập dự phòng phải thu khó đòi; dịch vụ mua ngoài (điện, nước, điện thoại, fax, bảo hiểm tài sản, cháy nổ...); chi phí bằng tiền khác (tiếp khách, hội nghị khách hàng).

3.17. Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) hiện hành

Chi phí thuế TNDN hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập tính thuế và thuế suất thuế TNDN trong năm hiện hành là 20%.

Thuế giá trị gia tăng

Áp dụng mức thuế suất 10% đối với sản phẩm bê tông công nghiệp (trụ, cổng, cọc bê tông ly tâm). Công ty được áp dụng mức thuế suất thuế GTGT 8% kể từ ngày 01/01/2025 đến ngày 31/12/2025 theo quy định tại Nghị định 180/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 và Nghị định 174/2025/NĐ-CP ngày 30/06/2025 của Chính phủ.

Các loại thuế khác

Áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

Các báo cáo thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, dẫn đến số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.

3.18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận sau thuế của Công ty sau khi trích quỹ khen thưởng, phúc lợi cho tổng số bình quân số cổ phiếu phổ thông lưu hành trong kỳ, không bao gồm số cổ phiếu được Công ty mua lại và giữ làm cổ phiếu ngân quỹ.

3.19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu

Lãi suy giảm trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận sau thuế của Công ty sau khi trích quỹ khen thưởng, phúc lợi cho tổng số bình quân số cổ phiếu phổ thông lưu hành trong kỳ và tổng số cổ phiếu phổ thông dự kiến được phát hành thêm, không bao gồm số cổ phiếu được Công ty mua lại và giữ làm cổ phiếu ngân quỹ.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**3.20. Báo cáo bộ phận**

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt của Công ty tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ riêng lẻ, một nhóm sản phẩm hoặc dịch vụ có liên quan (bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh), hoặc tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận theo khu vực địa lý), mỗi bộ phận này có rủi ro và lợi ích kinh tế khác biệt với các bộ phận kinh doanh khác hoặc khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Căn cứ vào thực tế hoạt động tại Công ty, Giám đốc đánh giá rằng các lĩnh vực kinh doanh cũng như các môi trường kinh tế cụ thể theo khu vực địa lý không có sự khác biệt trong việc gánh chịu rủi ro và lợi ích kinh tế. Vì vậy, Công ty hoạt động trong một bộ phận kinh doanh chủ yếu là sản xuất công nghiệp và một khu vực địa lý chính là Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam.

3.21. Các bên liên quan

Các bên liên quan là các doanh nghiệp, các cá nhân, trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian, có quyền kiểm soát Công ty hoặc chịu sự kiểm soát của Công ty, hoặc cùng chung sự kiểm soát với Công ty. Công ty liên kết, các cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty dẫn đến có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty, những nhân sự quản lý chủ chốt bao gồm Giám đốc, các cán bộ điều hành của Công ty, những thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này hoặc các công ty liên kết với các cá nhân này cũng được coi là các bên liên quan.

4. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**4.1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	Tại ngày 31/12/2025 VND	Tại ngày 01/01/2025 VND
Tiền mặt	33.368.709	19.399.960
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	2.480.894.917	4.242.120.610
Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn không quá 3 tháng	2.500.000.000	5.000.000.000
Cộng	5.014.263.626	9.261.520.570

4.2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn ngắn hạn

	Tại ngày 31/12/2025 VND		Tại ngày 01/01/2025 VND	
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ
Tiền gửi có kỳ hạn	6.500.000.000	6.500.000.000	3.000.000.000	3.000.000.000
Cộng	6.500.000.000	6.500.000.000	3.000.000.000	3.000.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG LY TÂM ĐIỆN LỰC KHÁNH HÒA

Địa chỉ: Lô C5,6,7,8 Khu công nghiệp Đắc Lộc, Phường Bắc Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**4.3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng**

	Tại ngày 31/12/2025 VND	Tại ngày 01/01/2025 VND
Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ - Xây dựng Khánh Vĩnh	1.506.232.600	787.401.000
Công ty CP Tư vấn Kiểm định và Xây dựng Thành Phát	1.028.910.141	26.810.000
Công ty TNHH Tân Khánh Hòa KH	164.739.180	267.410.000
Các khách hàng khác	809.998.963	1.353.193.073
Cộng	3.509.880.884	2.434.814.073
Trong đó: Phải thu khách hàng là các bên liên quan - Xem thêm mục 6	286.819.005	5.828.000

4.4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	Tại ngày 31/12/2025 VND	Tại ngày 01/01/2025 VND
Công ty CP Vật liệu và Xây dựng Việt Hưng Phát	100.000.000	-
Chi nhánh Bệnh viện Đa khoa Sài Gòn - Nha Trang - Công ty Cổ phần Bệnh viện mắt Sài Gòn - Nha Trang	-	24.136.620
Công ty TNHH Kiểm toán - Thẩm định giá và Tư vấn Ecovis AFA Việt Nam	19.000.000	21.000.000
Công ty TNHH Tư vấn Xây dựng và Môi trường Bền Vững	-	38.124.000
Cộng	119.000.000	83.260.620

4.5. Phải thu khác

	Tại ngày 31/12/2025 VND		Tại ngày 01/01/2025 VND	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Ngắn hạn				
Tạm ứng	-	-	88.120.000	-
Ký quỹ, ký cược	55.000.000	-	-	-
Phải thu khác	-	-	27.532.997	-
Cộng	55.000.000	-	115.652.997	-
Dài hạn				
Ký quỹ, ký cược	-	-	55.000.000	-
Cộng	-	-	55.000.000	-

CÔNG TY CỔ PHẦN BẾ TÔNG LY TÂM ĐIỆN LỰC KHÁNH HÒA

Địa chỉ: Lô C5,6,7,8 Khu công nghiệp Đắc Lộc, Phường Bắc Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**4.6. Nợ xấu**

	Tại ngày 31/12/2025 VND		Tại ngày 01/01/2025 VND	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Tổng giá trị các khoản phải thu, quá hạn thanh toán khó có khả năng thu hồi	243.945.729	15.860.000	247.295.594	36.390.458
Cộng	243.945.729	15.860.000	247.295.594	36.390.458

Thời gian quá hạn và giá trị các khoản nợ phải thu quá hạn theo từng đối tượng được chi tiết như sau:

	Tại ngày 31/12/2025 VND		Tại ngày 01/01/2025 VND	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Công ty TNHH Đầu tư Xây dựng Phương Huy	30.856.067	-	30.856.067	-
Công ty TNHH Xây dựng IVCON	95.138.000	-	95.138.000	-
Công ty TNHH Anh Cường	86.231.662	-	86.231.662	25.869.499
Công ty CP Du lịch Thương mại và Đầu tư	-	-	35.069.865	10.520.959
Công ty CP Dịch vụ Thương mại Tuấn Nghĩa	31.720.000	15.860.000	-	-
Cộng	243.945.729	15.860.000	247.295.594	36.390.458

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG LY TÂM ĐIỆN LỰC KHÁNH HÒA

Địa chỉ: Lô C5,6,7,8 Khu công nghiệp Đắc Lộc, Phường Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**4.7. Hàng tồn kho**

	Tại ngày 31/12/2025		Tại ngày 01/01/2025	
	VND		VND	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	2.126.560.664	-	3.230.984.386	-
Công cụ, dụng cụ	72.598.000	-	1.440.000	-
Thành phẩm	5.907.219.630	-	4.710.959.699	-
Hàng hóa	999.141.486	-	722.854.739	-
Cộng	9.105.519.780	-	8.666.238.824	-

Không có hàng tồn kho ứ đọng, kém, mất phẩm chất, không có khả năng tiêu thụ tại thời điểm cuối năm.

Không có giá trị hàng tồn kho dùng để thế chấp, cầm cố, bảo đảm các khoản phải trả tại thời điểm cuối năm.

4.8. Chi phí trả trước

	Tại ngày	Tại ngày
	31/12/2025	01/01/2025
	VND	VND
Ngắn hạn:		
Công cụ, dụng cụ xuất dùng	16.800.116	41.644.914
Chi phí sửa chữa	143.437.201	113.384.588
Các khoản khác	46.735.948	131.251.957
Cộng	206.973.265	286.281.459
Dài hạn:		
Chi phí sử dụng hạ tầng Khu công nghiệp Đắc Lộc	2.130.347.606	2.193.940.070
Công cụ, dụng cụ xuất dùng	39.733.243	48.616.690
Chi phí sửa chữa	202.550.631	253.130.942
Các khoản khác	117.520.007	44.038.906
Cộng	2.490.151.487	2.539.726.608

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG LY TÂM ĐIỆN LỰC KHÁNH HÒA

Địa chỉ: Lô C5,6,7,8 Khu công nghiệp Đắc Lộc, Phường Bắc Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**4.9. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình**

Khoản mục	Nhà cửa, vật kiến trúc VND	Máy móc, thiết bị VND	P/tiện vận tải, truyền dẫn VND	Cộng VND
Nguyên giá:				
Tại ngày 01/01/2025	14.577.455.269	28.741.048.952	6.735.427.700	50.053.931.921
Mua trong năm	-	-	741.105.455	741.105.455
Thanh lý, nhượng bán	-	(349.688.881)	(613.134.641)	(962.823.522)
Tại ngày 31/12/2025	14.577.455.269	28.391.360.071	6.863.398.514	49.832.213.854
Giá trị hao mòn lũy kế:				
Tại ngày 01/01/2025	10.029.846.812	25.866.794.162	5.853.427.700	41.750.068.674
Khấu hao trong năm	531.344.208	850.750.122	113.437.538	1.495.531.868
Thanh lý, nhượng bán	-	(349.688.881)	(613.134.641)	(962.823.522)
Tại ngày 31/12/2025	10.561.191.020	26.367.855.403	5.353.730.597	42.282.777.020
Giá trị còn lại:				
Tại ngày 01/01/2025	4.547.608.457	2.874.254.790	882.000.000	8.303.863.247
Tại ngày 31/12/2025	4.016.264.249	2.023.504.668	1.509.667.917	7.549.436.834

Không có TSCĐ hữu hình thế chấp, cầm cố, đảm bảo cho các khoản vay tại thời điểm cuối năm.

Nguyên giá của TSCĐ hữu hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại thời điểm cuối năm 29.860.280.291 VND.

4.10. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

Khoản mục	Bản quyền, bằng sáng chế VND	Cộng VND
Nguyên giá:		
Tại ngày 01/01/2025	130.000.000	130.000.000
Mua trong năm	-	-
Tại ngày 31/12/2025	130.000.000	130.000.000
Giá trị hao mòn lũy kế:		
Tại ngày 01/01/2025	130.000.000	130.000.000
Khấu hao trong năm	-	-
Tại ngày 31/12/2025	130.000.000	130.000.000
Giá trị còn lại:		
Tại ngày 01/01/2025	-	-
Tại ngày 31/12/2025	-	-

Không có TSCĐ vô hình thế chấp, cầm cố để đảm bảo các khoản nợ vay tại thời điểm cuối năm.

Nguyên giá của TSCĐ vô hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại thời điểm cuối năm là 130.000.000 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG LY TÂM ĐIỆN LỰC KHÁNH HÒA

Địa chỉ: Lô C5,6,7,8 Khu công nghiệp Đắc Lộc, Phường Bắc Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**4.11. Phải trả người bán ngắn hạn**

	Tại ngày 31/12/2025		Tại ngày 01/01/2025	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Công ty CP Điện lực Khánh Hòa	73.698.588	73.698.588	106.930.081	106.930.081
Công ty TNHH TM và DV Hoa Sen Vàng	-	-	292.189.200	292.189.200
Công ty CP Vật liệu và Xây dựng Việt Hưng Phát	-	-	271.279.460	271.279.460
Công ty TNHH Dịch vụ Minh Trâm	289.750.000	289.750.000	236.461.160	236.461.160
Công ty TNHH Thép Kỳ Huy	79.464.000	79.464.000	191.444.949	191.444.949
Các nhà cung cấp khác	114.877.782	114.877.782	492.674.269	492.674.269
Cộng	557.790.370	557.790.370	1.590.979.119	1.590.979.119
Trong đó: Phải trả người bán là các bên liên quan - Xem thêm mục 6	73.698.588	73.698.588	106.930.081	106.930.081

4.12. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	Tại ngày 31/12/2025	Tại ngày 01/01/2025
	VND	VND
Công ty TNHH Đầu tư Phát triển KVG	447.360.330	-
Công ty TNHH Tư vấn và Dịch vụ Thương mại ANA	346.080.000	-
Công ty Cổ phần Tập đoàn Xây dựng Đông Dương	234.585.000	-
Công ty TNHH Xây lắp và Thương mại Quảng Đà EPC	228.118.000	-
Công ty Cổ phần Tập đoàn 315	-	97.700.000
Công ty TNHH Tư vấn Thiết kế Xây dựng Kiến Ngọc Việt	-	46.200.000
Các khách hàng khác	263.397.026	89.432.736
Cộng	1.519.540.356	233.332.736

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG LY TÂM ĐIỆN LỰC KHÁNH HÒA

Địa chỉ: Lô C5,6,7,8 Khu công nghiệp Đắc Lộ, Phường Bắc Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**4.13. Thuế và các khoản phải thu/ phải nộp Nhà nước**

	Tại ngày 31/12/2025 VND	Trong năm VND		Tại ngày 01/01/2025 VND
	Phải nộp	Phải nộp	Đã nộp	Phải nộp
Thuế GTGT	138.538.604	1.074.424.250	1.217.615.642	281.729.996
Thuế TNDN	123.202.859	759.755.708	708.560.779	72.007.930
Thuế TNCN	42.265.613	210.825.853	232.029.724	63.469.484
Thuế nhà đất và tiền thuê đất	-	83.728.726	83.728.726	-
Thuế môn bài	-	3.000.000	3.000.000	-
Các loại thuế khác	-	46.560.000	46.560.000	-
Cộng	304.007.076	2.178.294.537	2.291.494.871	417.207.410

4.14. Phải trả cho người lao động

	Tại ngày 31/12/2025 VND	Tại ngày 01/01/2025 VND
Lương	403.151.992	998.978.035
Cộng	403.151.992	998.978.035

4.15. Chi phí phải trả ngắn hạn

	Tại ngày 31/12/2025 VND	Tại ngày 01/01/2025 VND
Trích trước chi phí trợ cấp độc hại	16.236.111	17.733.796
Trích trước chi phí khám sức khỏe nhân viên	74.330.650	-
Các khoản khác	38.000.000	-
Cộng	128.566.761	17.733.796

4.16. Phải trả ngắn hạn khác

	Tại ngày 31/12/2025 VND	Tại ngày 01/01/2025 VND
Kinh phí công đoàn	151.760.142	92.053.677
Phí đầu tư cơ sở hạ tầng KCN Đắc Lộ	697.435.688	697.435.688
Các khoản phải trả, phải nộp khác	58.034.339	151.800.000
Cộng	907.230.169	941.289.365

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG LY TÂM ĐIỆN LỰC KHÁNH HÒA

Địa chỉ: Lô C5,6,7,8 Khu công nghiệp Đắc Lộc, Phường Bắc Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**4.17. Vốn chủ sở hữu****4.17.1. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Các khoản mục thuộc vốn chủ sở hữu			Cộng VND
	Vốn góp của chủ sở hữu VND	Quỹ đầu tư phát triển VND	LNST chưa phân phối VND	
Tại ngày 01/01/2024	15.000.000.000	12.525.124.212	1.965.939.837	29.491.064.049
Lãi trong năm trước	-	-	2.791.705.151	2.791.705.151
Chia cổ tức	-	-	(1.500.000.000)	(1.500.000.000)
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-	(465.939.837)	(465.939.837)
Tại ngày 01/01/2025	15.000.000.000	12.525.124.212	2.791.705.151	30.316.829.363
Lãi trong năm nay	-	-	2.884.825.773	2.884.825.773
Chia cổ tức (*)	-	-	(1.950.000.000)	(1.950.000.000)
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi (*)	-	-	(841.705.151)	(841.705.151)
Tại ngày 31/12/2025	15.000.000.000	12.525.124.212	2.884.825.773	30.409.949.985

(*) Công ty phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2024 theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2025 số 07/2025/NQ-KCE-ĐHĐCĐ ngày 22/04/2025 và Nghị quyết của Hội đồng quản trị số 08/2025/NQ-KCE-HĐQT ngày 29/04/2025.

4.17.2. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Tại ngày 31/12/2025 VND	Tại ngày 01/01/2025 VND
Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa	4.650.000.000	4.650.000.000
Công ty CP Bê tông Ly tâm An Giang	3.900.000.000	3.900.000.000
Bà Phạm Thị Nhơn	1.501.950.000	-
Ông Võ Trí	-	1.501.950.000
Vốn góp của các cổ đông khác	4.948.050.000	4.948.050.000
Cộng	15.000.000.000	15.000.000.000

4.17.3. Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Vốn góp đầu năm	15.000.000.000	15.000.000.000
Vốn góp tăng trong năm	-	-
Vốn góp giảm trong năm	-	-
Vốn góp cuối năm	15.000.000.000	15.000.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG LY TÂM ĐIỆN LỰC KHÁNH HÒA

Địa chỉ: Lô C5,6,7,8 Khu công nghiệp Đắc Lộc, Phường Bắc Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**4.17.4. Cổ phiếu**

	Tại ngày 31/12/2025	Tại ngày 01/01/2025
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	1.500.000	1.500.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng:	1.500.000	1.500.000
- Cổ phiếu phổ thông	1.500.000	1.500.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại (cổ phiếu quỹ)	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi (được phân loại là vốn chủ sở hữu)	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành:	1.500.000	1.500.000
- Cổ phiếu phổ thông	1.500.000	1.500.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phần đang lưu hành: 10.000 VND/cổ phần

4.17.5. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Lãi sau thuế của cổ đông Công ty	2.884.825.773	2.791.705.151
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	-	841.705.151
Lãi sau thuế để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	2.884.825.773	1.950.000.000
Số cổ phần lưu hành bình quân trong năm	1.500.000	1.500.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	1.923	1.300

Năm 2025, Đại hội đồng cổ đông của Công ty chưa thông qua kế hoạch trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi. Theo đó, lợi nhuận sau thuế TNDN để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu năm 2025 là toàn bộ lãi sau thuế của cổ đông Công ty, các chỉ tiêu này của năm 2025 có thể sẽ thay đổi khi Công ty có quyết định về việc trích quỹ trong tương lai.

Số liệu trích Quỹ khen thưởng phúc lợi năm 2024 được trình bày lại dựa trên Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 về việc phân phối lợi nhuận năm 2024. Theo đó, lãi cơ bản trên cổ phiếu năm 2024 được trình bày lại là 1.300 VND/cổ phiếu (Số đã trình bày ở báo cáo năm trước là 1.861 VND/cổ phiếu).

4.17.6. Lãi suy giảm trên cổ phiếu

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Lãi sau thuế của cổ đông Công ty	2.884.825.773	2.791.705.151
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	-	841.705.151
Lãi để tính lãi suy giảm trên cổ phiếu	2.884.825.773	1.950.000.000
Số lượng cổ phiếu lưu hành bình quân trong năm	1.500.000	1.500.000
Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành thêm	-	-
Số lượng cổ phiếu để tính lãi suy giảm trên cổ phiếu	1.500.000	1.500.000
Lãi suy giảm trên cổ phiếu	1.923	1.300

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG LY TÂM ĐIỆN LỰC KHÁNH HÒA

Địa chỉ: Lô C5,6,7,8 Khu công nghiệp Đắc Lộc, Phường Bắc Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Năm 2025, Đại hội đồng cổ đông của Công ty chưa thông qua kế hoạch trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi. Theo đó, lợi nhuận sau thuế TNDN để tính lãi suy giảm trên cổ phiếu năm 2025 là toàn bộ lãi sau thuế của cổ đông Công ty, các chỉ tiêu này của năm 2025 có thể sẽ thay đổi khi Công ty có quyết định về việc trích quỹ trong tương lai.

Số liệu trích Quỹ khen thưởng phúc lợi năm 2024 được trình bày lại dựa trên Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 về việc phân phối lợi nhuận năm 2024. Theo đó, lãi suy giảm trên cổ phiếu năm 2024 được trình bày lại là 1.300 VND/cổ phiếu (Số đã trình bày ở báo cáo năm trước là 1.861 VND/cổ phiếu).

4.17.7. Cổ tức

Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 số 07/2025/NQ-KCE-ĐHĐCĐ ngày 22/04/2025 và Nghị quyết của HĐQT số 08/2025/NQ-KCE-HĐQT ngày 29/04/2025 đã thông qua phương án chia cổ tức năm 2024 bằng tiền với tỷ lệ 13% trên vốn điều lệ (tương ứng 1.950.000.000 VND).

4.17.8. Các quỹ của doanh nghiệp

	Quỹ đầu tư phát triển VND
Tại ngày 01/01/2025	12.525.124.212
Trích trong năm	-
Chi trong năm	-
Tại ngày 31/12/2025	12.525.124.212

4.18. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán

	Tại ngày 31/12/2025 VND	Tại ngày 01/01/2025 VND
Nợ khó đòi đã xử lý:		
Công ty TNHH Xây dựng Thịnh Hoàng	619.136.760	619.136.760
Công ty TNHH Tư vấn Kiến trúc Xây dựng ADC	138.062.504	138.062.504
Công ty CP Đầu tư và Xây dựng HUD 3	409.658.812	409.658.812
Công ty TNHH MTV Điện tử Ngân Thanh	42.016.808	42.016.808
Công ty CP Tư vấn Quản lý Xây dựng CMC	28.741.232	28.741.232
Công ty TNHH Tư vấn và Xây dựng Hải Long	252.097.302	252.097.302
Công ty TNHH Đầu tư và Xây dựng Tân Nam Giang	270.115.840	270.115.840
DNTN Quốc Tiến	200.695.890	200.695.890
Công ty TNHH SX - TM Xuất nhập khẩu Đại Hưng Phát	585.121.603	585.121.603
Công ty CP Xây dựng Tổng hợp Nha Trang	212.361.303	212.361.303
Cộng	2.758.008.054	2.758.008.054

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG LY TÂM ĐIỆN LỰC KHÁNH HÒA

Địa chỉ: Lô C5,6,7,8 Khu công nghiệp Đắc Lộc, Phường Bắc Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**5. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH****5.1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	Năm 2025	Năm 2024
	VND	VND
Doanh thu bán hàng hóa	151.933.670	930.175.935
Doanh thu bán thành phẩm	36.523.174.815	46.125.941.236
Doanh thu cung cấp cọc	574.295.838	160.190.000
Doanh thu dịch vụ ép cọc	1.024.844.162	306.500.000
Doanh thu bán nguyên vật liệu	222.785.783	66.853.452
Cộng	38.497.034.268	47.589.660.623

Trong đó, doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan - Xem thêm mục 6

	779.005.539	3.995.721.208
--	-------------	---------------

5.2. Các khoản giảm trừ doanh thu

	Năm 2025	Năm 2024
	VND	VND
Hàng bán bị trả lại	42.762.014	-
Cộng	42.762.014	-

5.3. Giá vốn hàng bán

	Năm 2025	Năm 2024
	VND	VND
Giá vốn của hàng hóa đã bán	119.584.077	802.049.790
Giá vốn của thành phẩm đã bán	25.360.128.445	33.466.993.100
Giá vốn cung cấp cọc	469.156.248	131.696.086
Giá vốn dịch vụ ép cọc	854.054.000	297.187.407
Giá vốn của nguyên vật liệu đã bán	127.217.152	33.917.171
Cộng	26.930.139.922	34.731.843.554

5.4. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm 2025	Năm 2024
	VND	VND
Lãi tiền gửi	278.295.645	247.668.856
Cộng	278.295.645	247.668.856

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG LY TÂM ĐIỆN LỰC KHÁNH HÒA

Địa chỉ: Lô C5,6,7,8 Khu công nghiệp Đắc Lộc, Phường Bắc Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**5.5. Chi phí bán hàng**

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.519.291.712	3.677.592.591
Chi phí bằng tiền khác	805.220.860	912.876.739
Cộng	3.324.512.572	4.590.469.330

5.6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Chi phí nhân viên quản lý	2.854.324.596	3.369.519.458
Chi phí đồ dùng văn phòng	39.396.599	36.970.671
Chi phí khấu hao tài sản cố định	-	-
Thuế, phí và lệ phí	218.257.169	287.186.546
Chi phí dịch vụ mua ngoài	87.808.262	121.423.469
Chi phí dự phòng nợ phải thu khó đòi	17.180.593	(89.942.920)
Chi phí bằng tiền khác	1.696.935.327	1.514.067.443
Cộng	4.913.902.546	5.239.224.667

5.7. Thu nhập khác

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Lãi thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	81.818.182	-
Thu hồi nợ khó đòi đã xử lý - Công ty CP Đầu tư và Xây dựng HUD 1.02	-	387.225.000
Cộng	81.818.182	387.225.000

5.8. Chi phí khác

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Các khoản bị phạt	1.249.560	82.876.534
Cộng	1.249.560	82.876.534

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG LY TÂM ĐIỆN LỰC KHÁNH HÒA

Địa chỉ: Lô C5,6,7,8 Khu công nghiệp Đắc Lộc, Phường Bắc Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**5.9. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố**

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	16.249.544.190	18.766.293.405
Chi phí nhân công	8.696.672.933	10.317.649.489
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.495.531.868	1.672.364.290
Chi phí dịch vụ mua ngoài	5.478.446.501	6.476.487.257
<i>Trong đó: chi phí dịch vụ hoạt động ép cọc</i>	<i>854.054.000</i>	<i>297.187.407</i>
Chi phí khác bằng tiền	4.180.637.657	4.109.466.357
Cộng	36.100.833.149	41.342.260.798

5.10. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Lợi nhuận kế toán trước thuế trong năm	3.644.581.481	3.580.140.394
Cộng: Các khoản điều chỉnh tăng	151.249.560	202.876.534
- Chi phí không hợp lệ	1.249.560	82.876.534
- Thủ lao HĐQT không trực tiếp điều hành	140.000.000	120.000.000
- Tiền tết âm lịch HĐQT không trực tiếp điều hành	10.000.000	-
Trừ: Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Tổng thu nhập chịu thuế	3.795.831.041	3.783.016.928
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	20%	20%

Chi phí thuế TNDN tính trên thu nhập chịu thuế trong năm hiện hành

	759.755.708	788.435.243
Trong đó:		
Chi phí thuế TNDN tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành	759.166.208	756.603.386
Điều chỉnh chi phí thuế TNDN của các năm trước vào chi phí thuế thu nhập hiện hành năm nay	589.500	31.831.857
- Điều chỉnh tăng chi phí thuế TNDN của các năm 2018 - 2020	-	72.434.636
- Điều chỉnh giảm chi phí thuế TNDN của năm 2020	-	(40.602.779)
- Điều chỉnh tăng chi phí thuế TNDN của năm 2022	589.500	-

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG LY TÂM ĐIỆN LỰC KHÁNH HÒA

Địa chỉ: Lô C5,6,7,8 Khu công nghiệp Đắc Lộc, Phường Bắc Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**6. THÔNG TIN VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN****Danh sách các bên liên quan****Mối quan hệ**

- | | |
|---------------------------------------|--------------------------|
| 1. Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa | Công ty đầu tư |
| 2. Công ty CP Bê tông Ly tâm An Giang | Công ty đầu tư |
| 3. Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc | Nhân sự quản lý chủ chốt |

Tại ngày lập bảng cân đối kế toán, số dư phải thu và phải trả với các bên liên quan như sau:

	<u>Tại ngày</u> 31/12/2025 VND	<u>Tại ngày</u> 01/01/2025 VND
Phải thu khách hàng		
Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa	286.819.005	5.828.000
Cộng - Xem thêm mục 4.3	286.819.005	5.828.000

	<u>Tại ngày</u> 31/12/2025 VND	<u>Tại ngày</u> 01/01/2025 VND
Phải trả người bán		
Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa	73.698.588	106.930.081
Cộng - Xem thêm mục 4.11	73.698.588	106.930.081

Trong năm, Công ty đã có các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan như sau:

	<u>Năm 2025</u> VND	<u>Năm 2024</u> VND
Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa		
Bán hàng - Xem thêm mục 5.1	779.005.539	3.995.721.208
Mua điện	834.543.416	859.669.358
Thuê máy biến áp	42.986.160	48.392.760
Cổ tức đã trả	604.500.000	465.000.000
	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Công ty CP Bê tông Ly tâm An Giang		
Mua hàng	-	990.602.000
Cổ tức đã trả	507.000.000	390.000.000
	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Cổ tức đã trả		
Ông Dương Xuân Thắng	30.550.000	900.000
Ông Võ Trị	195.253.500	189.595.000

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG LY TÂM ĐIỆN LỰC KHÁNH HÒA

Địa chỉ: Lô C5,6,7,8 Khu công nghiệp Đắc Lộc, Phường Bắc Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát:

Họ và tên	Chức danh	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Ông Dương Xuân Thắng	Chủ tịch HĐQT	72.000.000	48.000.000
Ông Nguyễn Tấn Lực	Chủ tịch HĐQT (Miễn nhiệm ngày 25/04/2024)	-	24.000.000
Ông Lê Duy Cửu	Thành viên HĐQT	48.000.000	48.000.000
Ông Võ Trị	Thành viên HĐQT	48.000.000	48.000.000
Bà Nguyễn Thị Thúy Hằng	Trưởng BKS	48.000.000	48.000.000
Bà Phan Thị Vân Hà	Thành viên BKS	24.000.000	24.000.000
Ông Phan Trung Hiếu	Thành viên BKS	24.000.000	16.000.000
Ông Phan Đắc Văn	Thành viên BKS (Miễn nhiệm ngày 25/04/2024)	-	8.000.000

Tiền lương, thưởng và các khoản thu nhập khác của các thành viên Ban Giám đốc và các lãnh đạo quản lý chủ chốt khác:

Họ và tên	Chức danh	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Ông Phan Văn Quý	Giám đốc (Bổ nhiệm ngày 01/08/2025)	290.032.649	-
Ông Võ Trị	Giám đốc (Miễn nhiệm ngày 01/08/2025)	380.068.688	527.076.354
Bà Nguyễn Thị Tuyết Loan	Kế toán trưởng	389.825.792	324.349.643

7. CAM KẾT THEO CÁC HỢP ĐỒNG THUÊ HOẠT ĐỘNG

Công ty thuê đất tại Phường Bắc Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa theo Hợp đồng thuê đất số 12/2010/HĐTĐ ngày 10/03/2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa về việc cho thuê đất diện tích 19.190,9 m², thời hạn thuê 50 năm (kể từ ngày 14/11/2008 đến ngày 30/09/2058) để thực hiện dự án Nhà máy bê tông ly tâm ứng lực trước với số tiền thuê trả tiền hàng năm.

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Chi phí thuê hoạt động ghi nhận trong năm	79.887.878	199.719.696
Cộng	79.887.878	199.719.696

Tại ngày 31/12/2025, Công ty có các khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu trong tương lai của hợp đồng thuê hoạt động không huỷ ngang theo các thời hạn:

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Từ 1 năm trở xuống	199.719.696	199.719.696
Trên 1 năm đến 5 năm	798.878.785	798.878.785
Trên 5 năm	5.592.151.496	5.791.871.193
Cộng	6.590.749.978	6.790.469.674

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG LY TÂM ĐIỆN LỰC KHÁNH HÒA

Địa chỉ: Lô C5,6,7,8 Khu công nghiệp Đặc Lộ, Phường Bắc Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

8. CÁC SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH

Không có các sự kiện quan trọng xảy ra sau ngày kết thúc năm tài chính đến ngày phát hành báo cáo tài chính.



Phan Văn Quý
Giám đốc

Khánh Hòa, ngày 09 tháng 02 năm 2026

Nguyễn Thị Tuyết Loan
Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Lan Ly
Người lập

